

Khái lược về chủ nghĩa Mác - Lenin

1. Chủ nghĩa Mác - Lênin và ba bộ phận cấu thành

Chủ nghĩa Mác - Lênin là hệ thống các quan điểm và học thuyết khoa học do c. Mác và Ph. Ăngghen xây dựng, V.I. Lênin bảo vệ và phát triển; được hình thành và phát triển trên cơ sở tổng kết thực tiễn và kế thừa những giá trị tư tưởng của nhân loại; là thế giới quan, phương pháp luận chung nhất của nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng; là khoa học về sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản, giải phóng nhân dân lao động khỏi mọi chế độ áp bức, bóc lột và tiến tới giải phóng con người.

Chủ nghĩa Mác - Lênin được cấu thành từ ba bộ phận lý luận cơ bản có mối quan hệ mật thiết với nhau, đó là: triết học Mác - Lênin, kinh tế học chính trị Mác - Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học.

Triết học Mác - Lênin nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy; xây dựng thế giới quan và phương pháp luận chung nhất của nhận thức khoa học và thực tiễn cách mạng.

Trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận triết học, kinh tế học chính trị Mác - Lênin nghiên cứu những quy luật kinh tế của xã hội, đặc biệt là những quy luật kinh tế của quá trình ra đời, phát triển, suy tàn của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và sự ra đời, phát triển của phương thức sản xuất mới - phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa.

Chủ nghĩa xã hội khoa học là kết quả tất nhiên của sự vận dụng thế giới quan, phương pháp luận triết học và kinh tế học chính trị Mác - Lênin vào việc nghiên cứu làm sáng tỏ những quy luật khách quan của quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa - bước chuyển biến lịch sử từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và tiến tới chủ nghĩa cộng sản.

Ba bộ phận lý luận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin có đối tượng nghiên cứu cụ thể khác nhau nhưng đều nằm trong một hệ thống lý luận khoa học thống nhất - đó là khoa học về sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản, giải phóng nhân dân lao động khỏi chế độ áp bức, bóc lột và tiến tới giải phóng con người.

2. Khái lược sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin

Quá trình ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin có thể chia thành hai giai đoạn lớn: Giai đoạn hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác, do c. Mác và Ph. Ăngghen thực hiện; Giai đoạn bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác thành chủ nghĩa Mác - Lênin, do V.I. Lênin thực hiện.

2.1. Những điều kiện, tiền đề của sự ra đời chủ nghĩa Mác

- Điều kiện kinh tế- xã hội:

Chủ nghĩa Mác ra đời vào những năm 40 của thế kỷ XIX. Đây là thời kỳ phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở các nước Tây Âu đã phát triển mạnh mẽ trên nền tảng của cuộc cách mạng công nghiệp được thực hiện trước tiên ở nước Anh vào cuối thế kỷ XVIII. Cuộc cách mạng công nghiệp không những đánh dấu bước chuyển biến từ nền sản xuất thủ công tư bản chủ nghĩa sang nền sản xuất đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa, mà còn làm thay đổi sâu sắc cục diện xã hội, trước hết là sự hình thành và phát triển của giai cấp vô sản.

Mâu thuẫn sâu sắc giữa lực lượng sản xuất mang tính xã hội hóa với quan hệ sản xuất mang tính tư nhân tư bản chủ nghĩa đã bộc lộ qua cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1825 và hàng loạt cuộc đấu tranh của công nhân chống lại chủ tư bản, tiêu biểu là: cuộc khởi nghĩa của công nhân ở Lyon (Pháp) năm 1831, 1834; phong trào Hiến chương (Anh) từ năm 1835 đến năm 1848; cuộc khởi nghĩa của công nhân ở Xilêdi (Đức) năm 1844, V.V.. Đó là những bằng chứng lịch sử thể hiện giai cấp vô sản đã trở thành một lực lượng chính trị độc lập, tiên phong trong cuộc đấu tranh cho nền dân chủ, công bằng và tiến bộ xã hội.

Thực tiễn cách mạng của giai cấp vô sản đặt ra yêu cầu khách quan là phải được soi sáng bằng lý luận khoa học. Chủ nghĩa Mác ra đời là sự đáp ứng yêu cầu khách quan đó; đồng thời, chính thực tiễn cách mạng cũng trở thành tiền đề thực tiễn cho sự khái quát và phát triển không ngừng lý luận của chủ nghĩa Mác.

* Tiền đề lý luận:

Chủ nghĩa Mác ra đời không chỉ xuất phát từ nhu cầu khách quan của lịch sử, mà còn là kết quả của sự kế thừa tinh hoa di sản lý luận của nhân loại, trong đó, trực tiếp nhất là triết học cổ điển Đức, kinh tế học chính trị cổ điển Anh và chủ nghĩa xã hội không tưởng ở các nước Pháp và Anh.

Triết học cổ điển Đức, đặc biệt là triết học của G.V.Ph. Hêghen và L. Phoiơbắc đã ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác.

Công lao lớn của Hêghen là trong khi phê phán phương pháp siêu hình, lần đầu tiên trong lịch sử tư duy của nhân loại, ông đã diễn đạt được nội dung của phép biện chứng dưới dạng lý luận chặt chẽ thông qua một hệ thống các quy luật, phạm trù. Trên cơ sở phê phán tính chất duy tâm thần bí trong triết học Hêghen, C. Mác và Ph. Ăngghen đã kế thừa

“hạt nhân hợp lý” trong phép biện chứng của Hêghen, xây dựng thành công phép biện chứng duy vật.

C. Mác và Ph. Ăngghen đã phê phán nhiều hạn chế cả về phương pháp, cả về quan điểm, đặc biệt những quan điểm liên quan đến việc giải quyết các vấn đề xã hội của L. Phoiobắc, song, hai ông cũng đánh giá cao vai trò tư tưởng của L. Phoiobắc trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa duy tâm, tôn giáo, khẳng định giới tự nhiên là tính thứ nhất, tồn tại vĩnh viễn, không phụ thuộc vào ý thức của con người. Chủ nghĩa duy vật, vô thần của L. Phoiobắc đã tạo tiền đề quan trọng cho bước chuyển biến của c. Mác và Ph. Ăngghen từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật - một tiền đề lý luận của quá trình chuyển từ lập hướng chủ nghĩa dân chủ - cách mạng sang lập trường chủ nghĩa cộng sản.

Kinh tế học chính trị cổ điển Anh với những đại biểu lớn của nó là A. Xmit và Đ. Ricacđô đã góp phần tích cực vào quá trình hình thành quan niệm duy vật về lịch sử của chủ nghĩa Mác.

A. Xmit và Đ. Ricacđô là những người có công lớn trong việc mở đầu xây dựng lý luận về giá trị của lao động trong lĩnh vực nghiên cứu kinh tế học chính trị. Các ông đã đưa ra những kết luận quan trọng về giá trị và nguồn gốc của lợi nhuận, về tính chất quan trọng hàng đầu của quá trình sản xuất vật chất; về những quy luật kinh tế. Song, do những hạn chế về phương pháp nghiên cứu nên các nhà kinh tế học chính trị cổ điển Anh đã không thấy được tính lịch sử của giá trị; không thấy được mâu thuẫn của hàng hóa và sản xuất hàng hóa; không thấy được tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa cũng như không phân biệt được sản xuất hàng hóa giản đơn với sản xuất hàng hóa tư bản chủ nghĩa; chưa phân tích được chính xác những biểu hiện của giá trị trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Kế thừa những yếu tố khoa học trong lý luận về giá trị lao động và những tư tưởng tiến bộ của các nhà kinh tế học chính trị cổ điển Anh, C. Mác đã giải quyết những bế tắc mà bản thân các nhà kinh tế học chính trị cổ điển Anh đã không thể vượt qua được để xây dựng nên lý luận về giá trị thặng dư, luận chứng khoa học về bản chất bóc lột của chủ nghĩa tư bản và nguồn gốc kinh tế dẫn đến sự diệt vong tất yếu của chủ nghĩa tư bản cũng như sự ra đời tất yếu của chủ nghĩa xã hội.

Chủ nghĩa xã hội không tưởng đã có một quá trình phát triển lâu dài và đạt đến đỉnh cao vào cuối thế kỷ XVI, đầu thế kỷ XIX với các nhà tư tưởng tiêu biểu là H. Xanh Ximông, S.Phuriê và R. Ôoen. Chủ nghĩa xã hội không tưởng thể hiện đậm nét tính thần nhân đạo, phê phán mạnh mẽ chủ nghĩa tư bản trên cơ sở vạch trần cảnh khốn cùng cả về vật chất lẫn tinh thần của người lao động trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa và đã đưa ra nhiều

quan điểm sâu sắc về quá trình phát triển của lịch sử cũng như dự đoán về những đặc trưng cơ bản của xã hội tương lai. Song, chủ nghĩa xã hội không tưởng đã không luận chứng được một cách khoa học về bản chất của chủ nghĩa tư bản, không phát hiện được quy luật phát triển của chủ nghĩa tư bản và cũng không nhận thức được vai trò, sứ mệnh của giai cấp công nhân với tư cách là lực lượng xã hội có khả năng xóa bỏ chủ nghĩa tư bản để xây dựng một xã hội bình đẳng, không có bóc lột.

Tinh thần nhân đạo và những quan điểm đúng đắn của các nhà chủ nghĩa xã hội không tưởng về lịch sử, về đặc trưng của xã hội tương lai đã trở thành một trong những tiền đề lý luận quan trọng cho sự ra đời của lý luận khoa học về chủ nghĩa xã hội trong chủ nghĩa Mác.

* Tiền đề khoa học tự nhiên:

Cùng với những điều kiện kinh tế - xã hội và tiền đề lý luận, những thành tựu khoa học tự nhiên cũng là những tiền đề, luận cứ và những minh chứng khẳng định tính đúng đắn về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác; trong đó, trước hết là quy luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng, thuyết tiến hóa và thuyết tế bào.

Quy luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng đã chứng minh một cách khoa học về mối quan hệ không tách rời nhau, sự chuyển hóa lẫn nhau và được bảo toàn của các hình thức vận động của vật chất trong giới tự nhiên. Thuyết tiến hóa đã đem lại cơ sở khoa học về sự phát sinh, phát triển đa dạng bởi tính di truyền, biến dị và mối liên hệ hữu cơ giữa các loài thực vật, động vật trong quá trình chọn lọc tự nhiên. Thuyết tế bào là một căn cứ khoa học chứng minh sự thống nhất về mặt nguồn gốc, hình thái và cấu tạo vật chất của cơ thể thực vật, động vật và giải thích quá trình phát triển sự sống trong mối liên hệ của chúng.

Quy luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng, thuyết tiến hóa và thuyết tế bào là những thành tựu khoa học bác bỏ tư duy siêu hình và quan điểm thần học về vai trò của “Đấng Sáng Thế”; khẳng định tính đúng đắn của quan điểm duy vật biện chứng về thế giới vật chất là vô cùng, vô tận, tự tồn tại, tự vận động, tự chuyển hóa; khẳng định tính khoa học của quan điểm duy vật biện chứng trong nhận thức và thực tiễn.

Như vậy, sự ra đời của chủ nghĩa Mác là hiện tượng hợp quy luật; nó vừa là sản phẩm của tình hình kinh tế - xã hội đương thời, của tri thức nhân loại thể hiện trong các lĩnh vực khoa học, vừa là kết quả của năng lực tư duy sáng tạo và tinh thần nhân văn của những người sáng lập ra nó.

2.2. Giai đoạn hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác

Giai đoạn hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác do C. Mác và Ph. Ăngghen thực hiện, diễn ra từ những năm 1842 -1843 đến những năm 1847 - 1848; sau đó, từ năm 1849 đến năm 1895 là quá trình phát triển sâu sắc hơn, hoàn thiện hơn. Trong giai đoạn này, cùng với các hoạt động thực tiễn, c. Mác và Ph. Ăngghen đã nghiên cứu tư tưởng của nhân loại trên nhiều lĩnh vực từ thời cổ đại cho đến xã hội đương thời để từng bước củng cố, bổ sung và hoàn thiện quan điểm của mình.

Những tác phẩm như Bản thảo kinh tế- triết học năm 1844 (C. Mác, 1844), Gia đình thần thánh (C. Mác và Ph. Ăngghen, 1845), Luận cương về Phoiơbắc (C. Mác, 1845), Hệ tư tưởng Đức (C. Mác và Ph. Ăngghen, 1845 - 1846), v.v. đã thể hiện rõ nét việc c. Mác và Ph. Ăngghen kế thừa tinh hoa trong quan điểm duy vật và phép biện chứng của các bậc tiền bối để xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng và phép biện chứng duy vật.

Đến tác phẩm Sự khôn cùng của triết học C. Mác, 1847) và Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản (C. Mác và Ph. Ăngghen, 1848), chủ nghĩa Mác đã được trình bày như một chỉnh thể các quan điểm nền tảng với ba bộ phận lý luận cấu thành. Trong tác phẩm Sự khôn cùng của triết học, c. Mác đã đề xuất những nguyên lý của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa xã hội khoa học và bước đầu thể hiện tư tưởng về giá trị thặng dư. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản là văn kiện có tính cương lĩnh đầu tiên của chủ nghĩa Mác. Trong tác phẩm này, cơ sở triết học đã được thể hiện sâu sắc trong sự thống nhất hữu cơ với các quan điểm kinh tế và các quan điểm chính trị - xã hội. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản bước đầu đã chỉ ra những quy luật vận động của lịch sử, thể hiện tư tưởng cơ bản về lý luận hình thái kinh tế - xã hội. Theo tư tưởng đó, sản xuất vật chất giữ vai trò quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội; phương thức sản xuất vật chất quyết định quá trình sinh hoạt, đời sống chính trị và đời sống tinh thần của xã hội. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản cũng cho thấy từ khi có giai cấp thì lịch sử phát triển của xã hội là lịch sử đấu tranh giai cấp; trong đấu tranh giai cấp, giai cấp vô sản chỉ có thể tự giải phóng mình nếu đồng thời và vĩnh viễn giải phóng toàn thể nhân loại. Với những quan điểm cơ bản này, C. Mác và Ph. Ăngghen đã sáng lập ra chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Vận dụng chủ nghĩa duy vật lịch sử vào việc nghiên cứu toàn diện phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, c. Mác đã phát hiện ra rằng: việc tách những người sản xuất nhỏ khỏi tư liệu sản xuất bằng bạo lực là khởi điểm của sự xác lập phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Người lao động không còn tư liệu sản xuất để tự mình thực hiện các hoạt động lao động, cho nên, muốn lao động để có thu nhập, người lao động buộc phải bán sức lao động của mình cho nhà tư bản. Sức lao động đã trở thành một loại hàng hóa đặc biệt, người bán nó trở thành công nhân làm thuê cho nhà tư bản. Giá trị do lao động của công nhân làm thuê tạo ra lớn hơn giá trị sức lao động của họ, hình thành nên giá trị thặng dư, nhưng nó lại không thuộc về người công nhân mà thuộc về người nắm giữ tư liệu sản xuất - thuộc về nhà tư bản.

Như vậy, bằng việc tìm ra nguồn gốc của việc hình thành giá trị thặng dư, C. Mác đã chỉ ra bản chất của sự bóc lột tư bản chủ nghĩa, cho dù bản chất này đã bị che đậy bởi quan hệ hàng hóa - tiền tệ.

Lý luận về giá trị thặng dư được C Mác và Ph. Ăngghen nghiên cứu và trình bày một cách toàn diện, sâu sắc trong bộ Tư bản. Tác phẩm này không chỉ mở đường cho sự hình thành hệ thống lý luận kinh tế chính trị mới trên lập trường giai cấp vô sản, mà còn củng cố, phát triển quan điểm duy vật lịch sử một cách vững chắc thông qua lý luận về hình thái kinh tế - xã hội. Lý luận này đã trình bày hệ thống các quy luật vận động và phát triển của xã hội, cho thấy sự vận động và phát triển ấy là một quá trình lịch sử - tự nhiên thông qua sự tác động biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất; giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Lý luận hình thái kinh tế - xã hội đã làm cho quan điểm duy vật về lịch sử không còn là một giả thuyết, mà là một nguyên lý đã được chứng minh một cách khoa học.

Bộ Tư bản của C Mác cũng là tác phẩm chủ yếu và cơ bản được trình bày đồng nghĩa với khoa học xã hội thông qua việc làm sáng tỏ quy luật hình thành, phát triển và diệt vong tất yếu của chủ nghĩa tư bản; sự thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân với tư cách là lực lượng xã hội thực hiện sự thay thế ấy.

Tư tưởng duy vật về lịch sử, về cách mạng vô sản tiếp tục được phát triển trong tác phẩm **Phê phán cương lĩnh Gôta của C. Mác (1875)**. Trong tác phẩm này, những vấn đề về nhà nước chuyên chính vô sản, về thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, những giai đoạn trong quá trình xây dựng chủ nghĩa cộng sản, v.v. đã được đề cập với tư cách là cơ sở khoa học cho lý luận cách mạng của giai cấp vô sản trong các hoạt động hướng đến tương lai.

2.3. Giai đoạn bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác

* Bối cảnh lịch sử và nhu cầu bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác

Những năm cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản đã phát triển sang một giai đoạn mới là giai đoạn chủ nghĩa đế quốc. Bản chất bóc lột và thống trị của chủ nghĩa tư bản ngày càng bộc lộ rõ nét; mâu thuẫn trong lòng xã hội tư bản ngày càng sâu sắc, điển hình là mâu thuẫn giai cấp giữa vô sản và tư sản. Tại các nước thuộc địa, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc tạo nên sự thống nhất giữa cách mạng giải phóng dân tộc với cách mạng vô sản, giữa nhân dân các nước thuộc địa với giai cấp công nhân ở chính quốc. Trung tâm của các cuộc đấu tranh cách mạng giai đoạn này là nước Nga. Giai cấp

vô sản và nhân dân lao động Nga dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích đã trở thành ngọn cờ đầu của cách mạng thế giới.

Trong thời kỳ này, cùng với sự phát triển của nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa là sự phát triển mạnh mẽ của khoa học tự nhiên. Một số nhà khoa học tự nhiên, đặc biệt trong lĩnh vực vật lý học, do thiếu sự vững chắc về phương pháp luận triết học duy vật nên đã rơi vào tình trạng khủng hoảng thế giới quan. Sự khủng hoảng này bị các nhà triết học duy tâm lợi dụng, gây ảnh hưởng trực tiếp đến nhận thức và hành động của các phong trào cách mạng.

Đây cũng là thời kì chủ nghĩa Mác được truyền bá rộng rãi vào nước Nga. Để bảo vệ địa vị và lợi ích của giai cấp tư sản, những trào lưu tư tưởng như chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán, chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa xét lại, v.v. đã mang danh đôi mắt chủ nghĩa Mác để xuyên tạc và phủ nhận chủ nghĩa Mác.

Trong bối cảnh như vậy, thực tiễn mới đặt ra nhu cầu phải phân tích, khái quát những thành tựu mới của sự phát triển khoa học tự nhiên nhằm tiếp tục phát triển thế giới quan và phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác; phải thực hiện cuộc đấu tranh lý luận để chống sự xuyên tạc và tiếp tục phát triển chủ nghĩa Mác trong điều kiện lịch sử mới.

Hoạt động của V.I. Lênin đã đáp ứng được nhu cầu lịch sử này.

* Vai trò của V.I. Lênin đối với việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác

Quá trình V.I. Lênin bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác có thể chia thành ba thời kỳ, tương ứng với ba nhu cầu cơ bản khác nhau của thực tiễn, đó là: thời kỳ từ năm 1893 đến năm 1907; thời kỳ từ năm 1907 đến năm 1917; thời kỳ từ sau khi Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga thành công (1917) đến khi V.I. Lênin từ trần (1924).

Những năm 1893 - 1907 thời kỳ V.I. Lênin tập trung chống phái dân túy. Tác phẩm Những “người bạn dân” là thế nào và họ đấu tranh chống những người dân chủ-xã hội ra sao? (1894) của V.I. Lênin vừa phê phán tính chất duy tâm và những sai lầm nghiêm trọng của phái này khi nhận thức những vấn đề về lịch sử - xã hội, vừa vạch ra ý đồ của họ khi muốn xuyên tạc chủ nghĩa Mác bằng cách xóa nhòa ranh giới giữa phép biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác với phép biện chứng duy tâm của Hêghen. Trong tác phẩm này, V.I. Lênin cũng đưa ra nhiều tư tưởng về tầm quan trọng của lý luận, của thực tiễn và mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn.

Với tác phẩm Lâm gì? (1902), V.I. Lênin đã phát triển quan điểm của chủ nghĩa Mác về các hình thức đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản trước khi giành chính quyền. V.I.

Lênin đã đề cập nhiều đến đấu tranh kinh tế, đấu tranh chính trị, đấu tranh tư tưởng; đặc biệt, ông nhấn mạnh đến quá trình hình thành hệ tư tưởng của giai cấp vô sản.

Cuộc cách mạng Nga 1905 - 1907 thất bại. Thực tiễn cuộc cách mạng này được V.I. Lênin tổng kết trong tác phẩm kinh điển mẫu mực Hai sách lược của Đảng dân chủ - xã hội trong cách mạng dân chủ (1905). Ở đây, chủ nghĩa Mác đã được phát triển sâu sắc những vấn đề về phương pháp cách mạng, nhân tố chủ quan và nhân tố khách quan, vai trò của quần chúng nhân dân, vai trò của các đảng chính trị v.v. trong cách mạng tư sản giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.

Những năm 1907 - 1917 là thời kỳ diễn ra cuộc khủng hoảng về thế giới quan ở nhiều nhà vật lý học. Điều này tác động không nhỏ đến việc xuất hiện những tư tưởng duy tâm theo quan điểm của chủ nghĩa Makhơ và phủ nhận chủ nghĩa Mác. V.I. Lênin đã tổng kết toàn bộ thành tựu khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX; tổng kết những sự kiện lịch sử giai đoạn này để viết tác phẩm Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán (1909). Bằng việc đưa ra định nghĩa kinh điển về vật chất, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, những nguyên tắc cơ bản của nhận thức, V.V., V.I. Lênin đã bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác lên một tầm cao mới. Việc bảo vệ và phát triển này còn thể hiện rõ nét tư tưởng của V.I. Lênin về nguồn gốc lịch sử, bản chất và kết cấu của chủ nghĩa Mác trong tác phẩm Ba nguồn gốc và ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác (1913), về phép biện chứng trong tác phẩm Bút ký triết học (1914 - 1916), về nhà nước chuyên chính vô sản, bạo lực cách mạng, vai trò của đảng cộng sản và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội trong tác phẩm Nhà nước và cách mạng (1917), V.V..

Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 thành công đã mở ra một thời đại mới - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi quốc tế. Sự kiện này làm nảy sinh những nhu cầu mới về lý luận mà thời c Mác, Ph. Ăngghen chưa được đặt ra. V.I. Lênin đã tổng kết thực tiễn cách mạng của quần chúng nhân dân, tiếp tục bảo vệ phép biện chứng của chủ nghĩa Mác, đấu tranh không khoan nhượng với chủ nghĩa chiết trung, thuyết nguy biện; đồng thời phát triển quan điểm của chủ nghĩa Mác về nhân tố quyết định thắng lợi của một chế độ xã hội, về giai cấp, về hai nhiệm vụ cơ bản của giai cấp vô sản, về chiến lược và sách lược của các đảng vô sản trong điều kiện lịch sử mới, về thời kỳ quá độ, về kế hoạch xây dựng chủ nghĩa xã hội theo Chính sách kinh tế mới (NEP), v.v. qua một loạt tác phẩm nổi tiếng như: Bệnh ấu trĩ, "tả khuynh" trong phong trào cộng sản (1920), Lại bàn về công đoàn, về tình hình trước mắt và về những sai lầm của các đồng chí Torótxki và Bukharin (1921), về chính sách kinh tế mới (1921), Bàn về thuế lương thực (1921), V.V..

Với những cống hiến to lớn ở cả ba bộ phận lý luận cấu thành chủ nghĩa Mác, tên tuổi của V.I. Lênin đã gắn liền với chủ nghĩa Mác, đánh dấu bước phát triển toàn diện của chủ nghĩa Mác thành chủ nghĩa Mác - Lênin.

2.4. Chủ nghĩa Mác - Lênin và thực tiễn phong trào cách mạng thế giới

Chủ nghĩa Mác ra đời đã ảnh hưởng lớn lao đến phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Cuộc Cách mạng Tháng Ba năm 1871 ở Pháp có thể coi là sự kiểm nghiệm vĩ đại đối với tư tưởng của chủ nghĩa Mác. Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, một nhà nước kiểu mới - nhà nước chuyên chính vô sản (Công xã Paris) được thành lập.

Tháng Tám năm 1903, chính đảng vô sản đầu tiên của giai cấp vô sản được xây dựng theo tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Đảng Công nhân dân chủ - xã hội (Bôn-sê-vích) Nga. Đó là một đảng mácxít chân chính, lãnh đạo cuộc cách mạng năm 1905 ở nước Nga.

Tháng 10-1917, cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa của giai cấp vô sản thắng lợi ở nước Nga, đã mở ra một kỷ nguyên mới cho lịch sử nhân loại.

Năm 1919, Quốc tế Cộng sản được thành lập; năm 1922, Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết ra đời đánh dấu sự liên minh giai cấp vô sản trong nhiều quốc gia. Với sức mạnh của liên minh, công cuộc chống phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai không chỉ bảo vệ được thành quả cách mạng của giai cấp vô sản, mà còn đưa chủ nghĩa xã hội phát triển ra ngoài biên giới Liên bang Xô viết (Liên Xô), hình thành nên cộng đồng các nước xã hội chủ nghĩa do Liên Xô dẫn đầu, với các thành viên như: Mông cổ, Ba Lan, Rumani, Hunggari, Việt Nam, Tiệp Khắc, Nam Tư, Anbani, Bungari, Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên, Cộng hòa dân chủ Đức, Trung Quốc, Cuba.

Những sự kiện lịch sử vĩ đại nói trên đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới; thức tỉnh, cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh giải phóng của nhân dân các nước thuộc địa. Vai trò định hướng của chủ nghĩa Mác - Lênin đã đem lại những thành quả lớn lao cho sự nghiệp vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Song, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, từ cuối những năm 80 của thế kỷ XX, hệ thống xã hội chủ nghĩa bị khủng hoảng và rơi vào giai đoạn thoái trào. Nhưng ngay cả khi hệ thống xã hội chủ nghĩa bị khủng hoảng và rơi vào giai đoạn thoái trào thì tư tưởng xã hội chủ nghĩa vẫn tồn tại trên phạm vi quốc tế; quyết tâm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội vẫn được khẳng định ở nhiều quốc gia và chiều hướng đi theo con đường xã hội chủ nghĩa vẫn lan rộng ở các nước khu vực Mỹ La tinh.

Đặc điểm của thời đại ngày nay là sự biến đổi nhanh chóng và đa dạng các mặt của đời sống xã hội do cách mạng khoa học và công nghệ đem lại. Thế nhưng, cho dù xã hội biến đổi nhanh chóng và đa dạng đến đâu thì bản chất của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa vẫn không thay đổi. Chính vì vậy, để bảo vệ thành quả của chủ nghĩa xã hội do trí tuệ, mồ hôi, xương máu của nhiều thế hệ mới tạo dựng được; để có những bước phát triển vượt bậc trong sự nghiệp giải phóng con người thì việc bảo vệ, kế thừa, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và đổi mới công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trở thành vấn đề cấp bách trên cả phương diện lý luận và thực tiễn.

Đảng Cộng sản Việt Nam nhận định: “Hiện tại chủ nghĩa tư bản còn tiềm năng phát triển, nhưng về bản chất vẫn là một chế độ áp bức bóc lột và bất công. Những mâu thuẫn cơ bản vốn có của chủ nghĩa tư bản, nhất là mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hóa ngày càng cao của lực lượng sản xuất với chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa, chẳng những không giải quyết được mà ngày càng trở nên sâu sắc... Đặc điểm nổi bật trong giai đoạn hiện nay của thời đại là các nước với chế độ xã hội và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác, vừa đấu tranh, cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia, dân tộc. Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, phát triển và tiến bộ xã hội dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng sẽ có những bước tiến mới. Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội. Theo quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, việc khẳng định lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động là bước phát triển quan trọng trong nhận thức và tư duy lý luận. Những thành tựu mà dân tộc Việt Nam đã đạt được trong chiến tranh giữ gìn độc lập, trong hòa bình, xây dựng và trong sự nghiệp đổi mới đều bắt nguồn từ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Vì vậy, phải “Vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạt động của Đảng. Thường xuyên tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận, giải quyết đúng đắn những vấn đề do cuộc sống đặt ra”; “Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”.